

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 20 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hành;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huyện và bà Bùi Thị Minh Châu;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Công Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Đàm Công Tư- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981; tại tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 034081014702; cấp ngày 08/4/2021; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1959 (đã chết); Anh chị em có 06 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); vợ hiện tại: Trần Thị T, sinh năm 1980; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 08/3/2024 bị Công an xã Đăk Xú xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Về nhân thân: Bản án số 31/2007/HSST ngày 26/4/2007 của Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt Đoàn Văn Đ 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 77/2008/HSST ngày 11/9/2008 của Toà án

nhân dân huyện Đ, tỉnh B xử phạt Đoàn Văn Đ 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Đến ngày phạm tội 09/3/2024 đã được xoá án tích;

2. Phạm Văn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1993; tại tỉnh N; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Nơi ĐKTT: thôn X, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 037093005861, cấp ngày 01/09/2021; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1968 và bà Trần Thị N, sinh năm 1967; Anh chị em có 05 người bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Phạm Thị Lan A, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1988; tại tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm Nông; Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038088000737; cấp ngày 12/11/2021; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đoàn Hữu B, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1967; Anh chị em có 02 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Võ Thị Minh T, sinh năm 1995; Có 02 con lớn nhất sinh năm 2017 nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1991; tại tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm Nông; Nơi ĐKTT: thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K; Nơi ở hiện nay: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 068091000631; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1962 và bà Phan Thị P, sinh năm 1966; Anh chị em có 04 người bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ Y T, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và vợ hiện tại Trần Thị Thanh T, sinh năm 1983; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Giang Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/5 1980, tại tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh K; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 03400012865, cấp ngày 23/4/2021; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Giang Triệu K (đã chết) và bà

Lê Thị N; vợ Phùng Thị N, có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22 tháng 01 năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 25/10/2019 bị TAND huyện xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến ngày 27/3/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị Thanh T; Sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K. (Vắng mặt).

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 09/3/2024, Hoàng Văn C, Đoàn Văn Đ ngồi uống cà phê với nhau tại xã Đ. Lúc đó, C lên tiếng rủ Đ đánh bạc nhưng lúc này Đ không chơi nên sau đó cả hai đi về. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, Đ gọi điện thoại rủ C đánh bạc thì C đồng ý. Sau đó, C đi mua 01 bộ bài tây loại 52 lá và nước uống rồi qua nhà Đ để cùng đi đánh bạc. Lúc đó, cả hai gặp anh Hoàng Văn H đang điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà Đ nên nhờ anh H dừng xe mô tô của mình chở hai bị cáo đi đến nhà rẫy của C tại thôn Đ, xã Đ thì H đồng ý. Khi đến đoạn đường đất đi vào rẫy của C thì C nói anh H dừng xe lại. Lúc đó, anh H điều khiển xe đi về lại nhà mình, còn Đ, C đi bộ đến nhà rẫy của C. Tại đây, C đi vào nhà rẫy lấy 01 chiếc chiếu cói ra trải trước hiên nhà. Đ sử dụng điện thoại di động gọi điện cho Phạm Văn P, Giang Văn T rủ đến đánh bạc thì bị can P, T đồng ý. Sau đó, P đi bộ đến nhà rẫy của C, còn T nhờ chị Nguyễn Thị H điều khiển xe chở đến gần rẫy của C thì xuống xe rồi đi bộ đến địa điểm đánh bạc. Lúc này, 04 bị can C, Đ, T, P cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức

đánh “Liêng” tiền “tẩy” mỗi ván là 20.000 đồng và tổ không quá 500.000 đồng. Chơi được một lúc thì có Đoàn Văn C biết C, Đ đánh bạc ở nhà rầy của C nên đi bộ đến và tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, xác định được: Hoàng Văn C mang theo số tiền 800.000 đồng; Đoàn Văn Đ mang theo số tiền 2.300.000 đồng; Giang Văn T mang theo số tiền 710.000 đồng; Phạm Văn P mang theo số tiền 1.300.000 đồng và Đoàn Văn C mang theo số tiền 1.000.000 đồng, số tiền các bị cáo mang theo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tại thời điểm đánh bạc có anh Phạm Xuân T cũng đi đến nhà rầy của C thấy 05 bị cáo đánh bạc nên ngồi xem.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang trên chiếu bạc trước chỗ Hoàng Văn C ngồi có số tiền 380.000 đồng; trên chiếu trước chỗ Giang Văn T ngồi có một ví da và số tiền 210.000 đồng, trong ví có số tiền 500.000 đồng; trên chiếu trước chỗ Đoàn Văn Đ ngồi có số tiền 2.570.000 đồng; trên chiếu trước chỗ Đoàn Văn C ngồi có số tiền 250.000 đồng; trên chiếu trước chỗ Phạm Văn P ngồi có số tiền 2.200.000 đồng. Tổng số tiền phát hiện, tạm giữ là 6.110.000 đồng (*sáu triệu một trăm mười nghìn đồng*). Đến thời điểm kiểm tra và lập biên bản thì Đ thắng số tiền 270.000đồng; P thắng số tiền 900.000đồng; C thua 420.000đồng; C thua 750.000đồng; còn T hòa số tiền ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-NH ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: Đoàn Văn Đ, Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C và Giang Văn T cùng về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2024.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 03 tháng 14 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn bị tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 03 tháng 14 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn bị tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên toà.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 03 tháng 14 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn bị tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên toà.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Giang Văn T 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung đề nghị: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói màu đỏ - xanh - vàng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A54 5G màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy M51 màu xanh – đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh – xám, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên toà: Thừa nhận như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Đoàn Văn Đ: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

- Bị cáo Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện lo cho cuộc sống gia đình.

- Bị cáo Giang Văn T: kính xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, hiện nay vợ bị cáo và bị cáo đều bị bệnh ung thư, gia đình rất khó khăn, không ai chăm sóc mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2024, tại nhà rẫy của bị cáo Hoàng Văn C, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện N có các bị cáo: Đoàn Văn Đ, Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C và Giang Văn T đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng thắng thua bằng tiền, thì bị Công an huyện N bắt quả tang, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc với tổng số tiền 6.100.000đồng (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*), cùng tang vật liên quan.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của các bị cáo bị nhà nước ta nghiêm cấm, việc các bị cáo tụ tập đánh bạc, sát phạt tiền của nhau, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự công cộng, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền để thu nhập bất chính. Khi các bị cáo đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang tại chiếu bạc 6.100.000đồng. Do đó, các bị cáo bị truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng nội dung vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C và Giang Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[3.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo P, C và C đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, vào ngày 23/4/2024 sau khi được tại ngoại bị cáo Giang Văn T đã cung cấp thông tin cho Công an huyện N trong việc phát hiện tội phạm về vận chuyển hàng cấm, bị cáo T hiện nay có mẹ già sinh năm 1941 không thể lao động phụ thuộc hoàn toàn vào bị cáo, vợ bị cáo bị bệnh nặng U phần mềm hạ sườn trái/cường giáp, màng vôôi hoá tuyến giáp trái hiện nay khả năng lao động khó khăn, bản thân bị cáo T đang bị bệnh nặng đó là: K đại tràng SIGMA do bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, trong quá trình tạm giam bị cáo T cũng phải nhập viện Đa khoa tỉnh Kon Tum để cắt đoạn đại tràng trái có chứa U và cắt nhiều đoạn ruột non bị U xâm lấn, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình nên được hưởng thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giang văn T là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về tính chất đồng phạm và áp dụng hình phạt:

[4.1] Về tính chất đồng phạm: Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng không có sự chuẩn bị, tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử các bị cáo trong vụ án theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4.2] Áp dụng hình phạt: Qua xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong 5 bị cáo thì Đ có vai trò tích cực hơn là người dùng điện thoại của mình gọi điện rủ những đối tượng khác tham gia đánh bạc, dùng số tiền đánh bạc là 2.300.000đ, do đó Đ với vai trò trong vụ án là người khởi xướng, rủ rê, bản thân bị cáo từng phạm tội và mới bị xử phạt hành chính cùng về tội này, Đ lại tiếp tục phạm tội mới cho thấy ý thức về việc chấp hành pháp luật và sự ăn năn hối cải có phần hạn chế, thiếu tu dưỡng, giáo dục cho bản thân. Tiếp đến, là Hoàng Văn C sau khi được Đ gọi điện bị cáo đã chủ động đi mua

bộ bài tây để các bị cáo dùng vào việc phạm tội, số tiền dùng đánh bạc 800.000đ. Tiếp đến, bị cáo Giang Văn T số tiền dùng đánh bạc 710.000đ, bản thân bị cáo đã từng phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của T. Tiếp sau cùng là bị cáo P số tiền dùng đánh bạc là 1.300.000đ và C dùng số tiền đánh bạc là 1.000.000đ. Sau khi xem xét tính chất đồng phạm và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ hình sự đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần phải áp dụng hình phạt cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với Đoàn Văn Đ để đảm bảo sự giáo dục, cải tạo bị cáo. Đối với Giang Văn T tuy bị cáo đã từng bị kết án, nhưng xét thấy đã được xoá án tích, gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn có mẹ già, vợ bị bệnh nặng, bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng nguy hiểm đến tính mạng, để cho bị cáo có điều kiện được chữa trị bệnh tật, mặt khác T có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo bản thân trở thành công dân tốt của xã hội và có điều kiện chăm sóc mẹ già các con. Đối với các bị cáo Phạm Văn P, Đoàn Văn C và Hoàng Văn C trước khi phạm tội có nhân thân tốt, nơi cư trú, làm việc rõ ràng, thời gian tạm giam áp dụng đối với các bị cáo cũng được một thời gian dài cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Phi, Cường và Chung cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Cả 05 bị cáo đều làm nông, thợ cắt tóc có thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 05 bị cáo .

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số tiền 6.100.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[5.2] Đối với 01 chiếc chiếu cói màu đỏ - xanh - vàng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Hoàng Văn C và chị Trần Thị Thanh T; đối với 01 bộ bài tây 52 là các công cụ dùng vào việc phạm tội đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ;

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A54 5G màu đen, đã qua sử dụng của Đoàn Văn Đ, chiếc điện thoại này Đông dùng để liên lạc gọi các bị cáo khác về đến địa điểm đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel của Giang Văn T, xét thấy những chiếc điện thoại này là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy M51 của Đoàn Văn Cường; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Hoàng Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL của Phạm Văn Phi, khi Đông gọi điện cho các C, T, C và P, thì các bị cáo chỉ dùng để nghe, trong thời gian đánh bạc các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, xét thấy các điện thoại này không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho C, C và P là đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi có liên quan đến vụ án:

Đối với chị Trần Thị Thanh T là vợ của Hoàng Văn C. Căn nhà thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K nơi các bị cáo đánh bạc thuộc sở hữu của chị T. Quá trình điều tra xác định chị T không biết sự việc các bị cáo đánh bạc tại căn nhà trên, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị T là đúng quy định.

Đối với anh Hoàng Văn H là người chở Hoàng Văn C và Đoàn Văn Đ đến địa điểm đánh bạc; chị Nguyễn Thị H là người đã chở Giang Văn T đến địa điểm đánh bạc. Khi chở đi đến địa điểm đánh bạc thì các bị cáo không nói cho anh H và chị H biết đi đến nhà rẫy của C để đánh bạc. Do đó chị H, anh H không đồng phạm với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Đoàn Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 54; 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 299 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với Hoàng Văn C, Phạm Văn P và Đoàn Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Giang Văn T.

Căn cứ khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. **Tuyên bố các bị cáo:** Đoàn Văn Đ, Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C và Giang Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”;

1.1. **Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2024.

1.2. **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn P 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến ngày 20/6/2024.

1.3. **Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Văn C 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến ngày 20/6/2024.

1.4. **Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Văn C 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2024 đến ngày 20/6/2024.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho các bị cáo Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C đang bị tạm giam, nếu các bị cáo P, C và C không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.5. **Xử phạt:** bị cáo Giang Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20-6-2024);

Giao bị cáo Giang Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Giang Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Đoàn Văn Đ, Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C và Giang Văn T.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói màu đỏ - xanh - vàng, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng.

2.2. Tịch nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy A54 5G màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel đã qua sử dụng.

2.3. Tuyên trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy M51 màu xanh – đen, đã qua sử dụng cho Đoàn Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh – xám, đã qua sử dụng cho Hoàng văn Chung; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, đã qua sử dụng cho Phạm Văn P

Vật chứng xử lý trên, về mô tả đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2024, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

2.4. Tịch nộp ngân sách nhà nước: 6.100.000đ (*sáu triệu một trăm nghìn đồng*), được thực hiện theo biên lai thu tiền số BLT/23 0001315 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Phạm Văn P, Đoàn Văn C, Hoàng Văn C và Giang Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20- 6 -2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hành